

Số: /BC-SGDĐT

Bắc Kạn, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Giải trình, làm rõ các nội dung thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Báo cáo số 10/BCTĐ-STP ngày 11/01/2024 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) báo cáo giải trình, làm rõ các nội dung thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

I. GIẢI TRÌNH, LÀM RÕ Ý KIẾN CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC CHÍNH SÁCH

1. Đối với ý kiến của Sở Tư pháp về quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết : Để đảm bảo rõ ràng, thống nhất trong áp dụng, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh thời gian thực hiện chính sách.

Về nội dung này, Sở GD&ĐT tiếp thu và điều chỉnh, cụ thể như sau:

- Bỏ quy định về thời gian thực hiện chính sách tại Điều 1 của dự thảo Quy định.

- Chỉ quy định thời gian hưởng chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập không ở địa bàn có khu công nghiệp theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 105/2020/NĐ-CP). Tính theo số tháng dạy thực tế, mỗi giáo viên được hưởng tối đa 60 tháng. Thời gian hỗ trợ được cộng dồn nếu giáo viên chuyển công tác sang cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập khác trên địa tỉnh hoặc có thời gian đứt quãng khi không tham gia dạy học tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập và được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 dự thảo Quy định.

Việc quy định như trên đảm bảo thời gian thực hiện phù hợp những chính sách được quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và theo quy định một số chính sách đối với công chức, viên chức thường thời gian hỗ trợ chỉ tối đa là 60 tháng như: chính sách thu hút đối công chức, viên chức. Do đó dự thảo Nghị quyết quy định thời gian hỗ trợ cho giáo viên tối đa là 60 tháng.

2. Về ý kiến của Sở Tư pháp đối với nội dung tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết:

*** Đối với ý kiến:** Đề nghị giải thích thêm về việc xác định “nhóm trẻ độc lập quy mô trên 07 trẻ” (được hiểu là có khả năng tiếp nhận trên 07 trẻ hay thực tế có trên 07 trẻ) và các nội dung có liên quan như việc giải quyết nếu trong thời gian hoạt động không đảm bảo số lượng trên 07 trẻ (nếu được hiểu là thực tế phải có trên 07 trẻ), trẻ nhà trẻ học tại các nhóm trẻ có quy mô dưới 07 trẻ thì có được hưởng chính sách hỗ trợ không? Sở GD&ĐT giải trình và làm rõ hơn như sau:

Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2018/NĐ-CP) và Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục thì nhóm trẻ độc lập có hai loại hình gồm: (1) Nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ (quy định tại Mục 1, Chương II Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT) và (2) Nhóm trẻ độc lập quy mô trên 07 trẻ (quy định tại Mục 2, Chương II Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT).

Để thành lập “Nhóm trẻ độc lập quy mô trên 07 trẻ” như quy định trong dự thảo Nghị quyết thì nhóm trẻ này phải đảm bảo đáp ứng điều kiện quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 10 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2018/NĐ-CP). Đối với “Nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ” được thành lập đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2018/NĐ-CP).

Như vậy “Nhóm trẻ độc lập quy mô trên 07 trẻ” hoàn toàn khác so với “Nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ”. Do đó theo quy định của dự thảo Nghị quyết đã loại trừ nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ (không được hưởng chính sách).

*** Đối với ý kiến:** “Ngoài ra, để đảm bảo đầy đủ đối tượng áp dụng, đề nghị nghiên cứu bổ sung vào quy định tại Điều 2 dự thảo Quy định đối tượng tại Điều 5 và Điều 13 dự thảo”. Sở GD&ĐT tiếp thu và bổ sung vào dự thảo theo hướng.

Để đảm bảo Nghị quyết được áp dụng vừa phù hợp với Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và chính sách đặc thù của tỉnh, sẽ bỏ cụm từ “nhóm trẻ độc lập quy mô trên 07 trẻ” tại khoản 1 Điều 2 của Quy định. Bổ sung cụm từ “nhóm trẻ độc lập quy mô trên 07 trẻ” vào quy định đối với từng chính sách cho phù hợp.

3. Về ý kiến của Sở Tư pháp đối với nội dung tại khoản 4 Điều 5 dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết: Đề nghị đơn vị soạn thảo giải trình thêm về việc thực hiện chính sách tại Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP đối với đối tượng là trẻ mẫu giáo có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng 3 trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên

địa bàn tỉnh; trẻ có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng đang làm việc tại các khu công nghiệp không thuộc địa bàn tỉnh, thỏa mãn các điều kiện khác để hưởng chính sách theo quy định tại Điều 8 Nghị định này nhưng không được quy định mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết.

Về nội dung này, Sở GD&ĐT tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung, giải trình và làm rõ hơn như sau:

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định “Trẻ có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định”, không quy định **khu công nghiệp** đó phải thuộc địa bàn tỉnh. Tuy nhiên để phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tương đồng với một số tỉnh và thuận lợi trong công tác quản lý, trong dự thảo chỉ quy định hỗ trợ đối với các đối tượng được hỗ trợ trẻ có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (một số tỉnh đã xây dựng Nghị quyết hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập như Bắc Ninh, ... cũng chỉ quy định hỗ trợ trẻ có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh).

Để đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và quy định một số chính sách đặc thù của tỉnh, việc hỗ trợ trẻ được quy định riêng cho từng đối tượng. Cụ thể như sau:

- Đối với trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Được thực hiện theo Quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

- Đối với chính sách đặc thù theo của tỉnh (không theo Quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP) chỉ hỗ trợ trẻ nhà trẻ thuộc đối tượng chính sách và trẻ nhà trẻ có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (không hỗ trợ trẻ mẫu giáo).

4. Về ý kiến của Sở Tư pháp đối với nội dung tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết: *Khoản 3 Điều 6 dự thảo quy định: “Trường hợp một trẻ thuộc nhiều đối tượng thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ”. Để đảm bảo rõ ràng, đề nghị điều chỉnh theo hướng: Trường hợp một trẻ thuộc nhiều đối tượng thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.*

Về nội dung này, Sở GD&ĐT tiếp thu và điều chỉnh nội dung khoản 3 Điều 6 dự thảo Quy định:

3. Trường hợp một trẻ thuộc nhiều đối tượng nêu trên thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

5. Về ý kiến của Sở Tư pháp đối với nội dung tại Điều 8 dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết:

*** Đối với ý kiến:** *Hồ sơ, trình tự, phương thức thực hiện đối với đối tượng hỗ trợ là trẻ nhà trẻ đang học tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ). Do đó, đề nghị rà soát điều chỉnh quy định tại Điều 8 dự thảo cho phù hợp.*

Về nội dung này, Sở GD&ĐT tiếp thu và giải trình và làm rõ hơn như sau:

- Đối với trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Được thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

- Đối với đối tượng khác: Thực hiện theo dự thảo Nghị quyết.

*** Đối với ý kiến:** *Đề nghị xem xét điều chỉnh quy định về sổ hộ khẩu tại điểm đ khoản 1 Điều 8 dự thảo Quy định, đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Cư trú năm 2020.*

Về nội dung này, Sở GD&ĐT tiếp thu và điều chỉnh nội dung điểm a khoản 2 Điều 8 dự thảo Quy định thành:

- *Giấy khai sinh (Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).*

6. Về ý kiến của Sở Tư pháp đối với nội dung tại Điều 9 dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết: Để tránh trùng lặp với chính sách hỗ trợ tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, đề nghị xem xét bổ sung vào Điều 9 dự thảo quy định loại trừ đối với đối tượng tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

Về nội dung này, Sở GD&ĐT tiếp thu và điều chỉnh nội dung tại Điều 9 và Điều 10 dự thảo Quy định như sau:

- Tại **Điều 9. Đối tượng hỗ trợ:** Sẽ quy định thành hai đối tượng, cụ thể:

“1. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp quy định tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

2. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 điều này). Đối với nhóm trẻ độc lập phải có quy mô trên 07 trẻ.”

- Tại **Điều 10. Nội dung và mức hỗ trợ:** Sẽ quy định nội dung, mức hỗ trợ cho từng đối tượng quy định tại Điều 9. Cụ thể:

+ Đối với đối tượng tại khoản 1 Điều 9 sẽ hỗ trợ kinh phí mua thiết bị cả nhà

trẻ và mẫu giáo để đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

+ Đối với đối tượng tại khoản 2 Điều 9 chỉ hỗ trợ kinh phí mua thiết bị cho nhà trẻ (chính sách đặc thù của tỉnh).

- Ngoài ra, để đảm bảo mức hỗ trợ ít nhất bằng mức tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP (tối thiểu 20.000.000 đồng/cơ sở), Sở GD&ĐT sẽ điều chỉnh mức hỗ trợ theo hướng:

“a) Nếu cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có 01 đến 02 nhóm, lớp: 20.000.000 đồng/cơ sở.

b) Nếu cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có từ 03 nhóm, lớp trở lên: 10.000.000 đồng/1 nhóm, lớp.”

7. Về ý kiến của Sở Tư pháp đối với nội dung tại Điều 13 dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết: Đề nghị xem xét điều chỉnh đối với nội dung *“Giáo viên, cán bộ quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trực tiếp thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (sau đây gọi chung là giáo viên).”*

Về nội dung này, Sở GD&ĐT tiếp thu và điều chỉnh nội dung tại Điều 13 dự thảo Quy định theo hướng: Chỉ hỗ trợ giáo viên và sẽ quy định thành 02 đối tượng gồm đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và đối tượng hưởng theo chính sách đặc thù của tỉnh, cụ thể như sau:

“Điều 13. Đối tượng hỗ trợ

1. Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp được quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

2. Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập theo quy định tại khoản 1 Điều 2 quy định này trực tiếp thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 điều này). Đối với giáo viên dạy nhóm trẻ độc lập thì nhóm trẻ phải có quy mô trên 07 trẻ.”

8. Về ý kiến của Sở Tư pháp đối với nội dung tại Mục 3 chương II dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết: Đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh theo hướng quy định riêng về mức hỗ trợ đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP với các nội dung về đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, hồ sơ, trình tự, phương thức thực hiện hỗ trợ với các đối tượng khác.

Về nội dung này, Sở GD&ĐT tiếp thu, bổ sung nội dung như sau:

a) Về hồ sơ, trình tự, phương thức thực được quy định riêng cho từng đối tượng, cụ thể như sau:

- Đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài

công lập ở địa bàn có khu công nghiệp: Thực hiện quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

- Đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn khác: Thực hiện như dự thảo.

b) Để đảm bảo chính sách phù hợp với quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và điều kiện thực tế của tỉnh: Thời gian hưởng chính sách sẽ được tách thành 02 đối tượng.

- Đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp: Thực hiện quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

- Đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn khác: Thực hiện như dự thảo.

9. Về ý kiến của Sở Tư pháp: *Để đảm bảo đầy đủ cơ sở để HĐND tỉnh xem xét, đồng thời, đảm bảo không trùng lặp về đối tượng, chính sách hỗ trợ, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung vào hồ sơ trình HĐND tỉnh nội dung báo cáo về các chính sách và việc thực hiện các chính sách đã có đối với trẻ nhà trẻ, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.*

Về nội dung này, Sở GD&ĐT giải trình và làm rõ hơn như sau: Hiện nay, các giáo viên, trẻ nhà trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nào. Các cơ sở giáo dục mầm non cũng chưa được nhà nước hỗ trợ về xây dựng, đầu tư và mua sắm thiết bị. Do vậy, không có việc trùng lặp về đối tượng, chính sách hỗ trợ. Nội dung này, tại Báo cáo số 1741/BC-SGDĐT ngày 18/7/2023 về thực trạng quá trình phát triển hệ thống giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở GD&ĐT đã nêu rõ (gửi kèm công văn này).

10. Đối với ý kiến của Sở Tư pháp về thể thức, kỹ thuật trình bày:

a) Về nội dung: Đề nghị bổ sung cụm từ “Ban hành” vào trước “Quy định một số chính sách...”.

Sở GD&ĐT tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

b) Về nội dung: Đề nghị điều chỉnh nội dung “S là chi phí đền bù” thành “S là mức bồi hoàn kinh phí”. Đồng thời, để đảm bảo phù hợp với tên điều: “Nguyên tắc áp dụng”; đề nghị chuyển nội dung quy định tại khoản 4 Điều 3 (về bồi hoàn kinh phí hỗ trợ mua sắm đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học) sang Mục 2 Chương II dự thảo Quy định.

Sở GD&ĐT tiếp thu và điều chỉnh như sau: Không quy định phải bồi hoàn.

Lý do: Theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP không có quy định phải bồi hoàn. Bên cạnh đó, Nghị quyết chỉ quy định hỗ trợ một lần kinh phí mua sắm đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dành cho mầm non, mức không quá lớn. Đồng thời đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dành cho mầm non thường

xuyên được sử dụng rất hay hổng hóc (hàng năm các cơ sở phải mua bổ sung thay thế thường xuyên).

Trên đây là Báo cáo giải trình, làm rõ các nội dung thực thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn của Sở GD&ĐT./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết;
- Lưu: VT, TCĐT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Sơn